TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn S, huyện S, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Nguyễn Công Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Chu Thị H và anh Nguyễn Công Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Phước T sinh ngày xx/xx/20xx. Chị H và anh Th thống nhất thỏa thuận với nhau như sau:

Sau khi ly hôn, giao cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Công Phước T cho đến khi cháu T thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng năm, mỗi năm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28/12 hàng năm, bắt đầu từ ngày 28/12/2017 cho đến khi cháu T thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Công Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, mỗi đương sự phải chịu 25% tiền án phí là 75.000đ. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tổng cộng là 300.000đ do chị H đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001255 ngày 03 tháng 01 năm 2017 và số 0001280 ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 150.000đ. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ do chị H đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001255 ngày 03 tháng 01 năm 2017 và số 0001280 ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Vương Đức Phượng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT.